

BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN HÓA CHẤT
(MATERIAL SAFETY DATA SHEET - MSDS)

SẢN PHẨM: Dung dịch bảo quản tế bào

Tên chủng loại	Quy cách đóng gói	Mã sản phẩm
MSCCryosave OTS® TH	Chai 100mL	183
MSCCryosave OTS® TH	Chai 500mL	111

Ngày soạn: 08/01/2026

Phiên bản: 1.0

PHẦN 1: NHẬN DẠNG SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

- Tên sản phẩm:** Dung dịch bảo quản tế bào
- Nhà sản xuất/Giới thiệu:** Viện Tế bào gốc
- Địa chỉ:** Toà nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Khu phố 6, Phường Linh Xuân, Tp. Hồ Chí Minh
- Đường dây khẩn cấp:** (+84) 28 3636 1206
- Công dụng:** Dung dịch bảo quản tế bào trong quá trình đông lạnh, không chứa DMSO. Trehalose đóng vai trò là chất bảo vệ tế bào, ổn định màng tế bào trong điều kiện đông lạnh, phù hợp cho các ứng dụng nuôi cấy và bảo quản tế bào nhạy cảm.

PHẦN 2: NHẬN DẠNG CÁC MỐI NGUY HIỂM

- Phân loại:** Sản phẩm vô trùng, chứa protein, acid amin và đường.
- Cảnh báo nguy cơ chính:**
 - Tiếp xúc da/mắt:** Có thể gây kích ứng nhẹ.
 - Nuốt phải:** Có thể gây kích ứng đường tiêu hóa.
 - Nguy cơ sinh học:** Không chứa tác nhân gây bệnh, nhưng cần xử lý cẩn thận nếu bị nhiễm bẩn sinh học trong quá trình sử dụng.
- Biểu tượng cảnh báo (GHS):** Cần nhắc sử dụng biểu tượng "Cảnh báo" (dấu chấm than) cho kích ứng da/mắt.

PHẦN 3: THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

- Thành phần chính:**
 - Human Serum Albumin (HSA)
 - Trehalose
 - Hỗn hợp acid amin
 - Chất ổn định và chất đệm sinh học
 - Nước cất vô trùng
- Hàm lượng:** Theo công thức độc quyền của nhà sản xuất. Trehalose thường ở nồng độ từ 1-5% (w/v).

PHẦN 4: BIỆN PHÁP SƠ CỨU

- **Hít phải:** Di chuyển đến nơi thoáng khí. Nếu có triệu chứng hô hấp, tìm kiếm chăm sóc y tế.
- **Tiếp xúc da:** Rửa ngay với nhiều nước và xà phòng.
- **Tiếp xúc mắt:** Rửa mắt dưới vòi nước chảy nhẹ ít nhất 15 phút, mở mí mắt. Tìm kiếm chăm sóc y tế nếu kích ứng kéo dài.
- **Nuốt phải:** Súc miệng, uống nhiều nước. Không gây nôn. Tham vấn bác sĩ nếu cần.

PHẦN 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- **Phương tiện chữa cháy thích hợp:** Bình chữa cháy dạng bột, CO₂, hoặc bọt.
- **Mối nguy hiểm đặc biệt:** Không cháy nổ. Khi đốt có thể tạo ra khí độc (CO, NO_x).
- **Thiết bị bảo hộ cho nhân viên cứu hỏa:** Sử dụng SCBA và trang phục bảo hộ chống cháy.

PHẦN 6: BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI TRÀN ĐỔ

- **Biện pháp phòng ngừa cá nhân:** Mang PPE: găng tay, kính bảo hộ, áo choàng.
- **Phương pháp làm sạch:**
 1. Thấm bằng vật liệu hấp thụ.
 2. Thu gom vào túi rác y tế.
 3. Lau sạch khu vực bằng dung dịch khử trùng.
 4. Rửa tay sau khi xử lý.

PHẦN 7: THAO TÁC VÀ BẢO QUẢN

- **Thao tác:** Sử dụng kỹ thuật vô trùng. Tránh nhiễm khuẩn.
- **Bảo quản:**
 - Bảo quản và vận chuyển ở **2 – 25°C**.
 - Bảo quản ở **2 – 8°C** (≥ 12 giờ) trước khi sử dụng.
 - Không đông lạnh.
 - Tránh ánh sáng trực tiếp.

PHẦN 8: KIỂM SOÁT TIẾP XÚC/BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Biện pháp kiểm soát kỹ thuật:** Làm việc trong tủ an toàn sinh học nếu có nguy cơ nhiễm bẩn.
- **Bảo vệ cá nhân:** Găng tay, kính bảo hộ, áo choàng phòng thí nghiệm.

PHẦN 9: TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

- **Trạng thái:** Dung dịch lỏng, có thể hơi nhớt do chứa Trehalose.
- **Màu sắc:** Vàng, trong suốt
- **Mùi:** Không mùi hoặc mùi đặc trưng nhẹ.

- **pH:** 6.5 – 7.4.
- **Nội độc tố (EU/mL):** ≤ 0.25
- **Mycoplasma:** Âm tính
- **Vô trùng:** Âm tính
- **Tỷ trọng:** $\sim 1.05 - 1.10$ g/mL (có thể cao hơn tùy nồng độ Trehalose).
- **Độ hòa tan:** Hòa tan hoàn toàn trong nước.

PHẦN 10: ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

- **Độ ổn định:** Ổn định trong điều kiện bảo quản khuyến cáo. Trehalose giúp ổn định protein và tế bào.
- **Tránh điều kiện:** Nhiệt độ cao, ánh sáng mạnh.
- **Chất không tương thích:** Chất oxy hóa mạnh.

PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

- **Độc tính cấp:** Độc tính thấp. Trehalose là đường tự nhiên, an toàn sinh học cao.
- **Kích ứng/mẫn cảm:** Có thể gây kích ứng da/mắt nhẹ ở một số người nhạy cảm.

PHẦN 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

- **Độc tính sinh thái:** Thấp. Trehalose và các thành phần khác có khả năng phân hủy sinh học.
- **Xử lý môi trường:** Tuân thủ quy định về xử lý chất thải y tế.

PHẦN 13: QUY ĐỊNH VỀ THẢI BỎ

- **Chất thải:** Xử lý như chất thải y tế nếu đã sử dụng hoặc nhiễm bẩn. Nếu chưa sử dụng, có thể xử lý như chất thải công nghiệp thông thường.

PHẦN 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **Vận chuyển:** Không thuộc hàng nguy hiểm. Bảo quản ở 2-8°C nếu có thể.
- **Đóng gói:** Chai lọ vô trùng, chắc chắn.

PHẦN 15: THÔNG TIN VỀ QUY ĐỊNH PHÁP LÝ

- **Tuân thủ:** Quy định về an toàn sinh học và xử lý chất thải y tế.

PHẦN 16: THÔNG TIN KHÁC

- **Tài liệu tham khảo:** Theo hướng dẫn của nhà sản xuất và tiêu chuẩn ngành.
- **Ngày sửa đổi:** 08/01/2026 (Phiên bản đầu tiên)
- **Tuyên bố từ chối trách nhiệm:** Thông tin chỉ mang tính tham khảo. Người dùng chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định an toàn hiện hành.